

Số: 3633/HD-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 8 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Về trình tự thủ tục xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành một số quy định của điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Bình Phước về ban hành quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Hướng dẫn về trình tự thủ tục xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu

quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

Phần 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

a) Hướng dẫn các nguyên tắc, điều kiện, trình tự tiếp nhận và thực hiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học trong phạm vi cơ sở, toàn tỉnh và toàn quốc.

b) Việc hướng dẫn áp dụng theo điểm a nêu trên để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được xét, công nhận có sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế thuộc tỉnh Đồng Nai; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh Đồng Nai; UBND các xã, phường thuộc tỉnh Đồng Nai.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Sáng kiến: khái niệm sáng kiến được quy định tại Điều 3 Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

2. Đối tượng được công nhận là sáng kiến: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư 18/2013/TT-BKHCN.

3. Tác giả, đồng tác giả sáng kiến: Tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến.

Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến không phải là tác giả tuy nhiên cũng có trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến nếu không có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào giao việc, thuê việc hoặc đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật cho tác giả để tạo ra sáng kiến đó.

5. Đề tài khoa học và công nghệ: là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng

dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

6. Hội đồng Sáng kiến, Hội đồng Khoa học: là hội đồng có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng cho cá nhân theo tiêu chuẩn có sáng kiến hoặc công trình khoa học và công nghệ.

7. Đề án khoa học: là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật.

8. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét, công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (gọi là cấp cơ sở): là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học tại cơ sở.

9. Tác giả đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học: là chủ nhiệm và những người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài, đề án và được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước) hoặc Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu không sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước).

III. NGUYÊN TẮC XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN và do người đứng đầu đơn vị cơ sở có thẩm quyền xét, công nhận.

2. Việc xét, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học (*sau đây gọi là đề tài*) thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

3. Việc xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến trong phạm vi cơ sở do người đứng đầu cấp cơ sở xem xét quyết định.

4. Việc xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong toàn tỉnh và toàn quốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

5. Thời hiệu yêu cầu xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là trong vòng 36 tháng kể từ khi sáng kiến được Hội đồng sáng kiến/Hội đồng khoa học cơ sở quyết định công nhận đến thời điểm trình Hội đồng sáng kiến tỉnh xét công nhận.

6. Sáng kiến có đồng tác giả thuộc nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau thì việc đề nghị xét, công nhận sáng kiến, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở, toàn tỉnh, toàn quốc phải có ý kiến thống nhất của các đồng tác giả về việc nộp đơn (hoặc từ bỏ quyền tác giả) đối với sáng kiến; đồng thời phải có xác nhận của cơ quan nơi tác giả đang công tác về việc tác giả tham gia thực hiện sáng kiến.

7. Một giải pháp không được đề nghị xét nhiều hình thức. Nếu giải pháp đã đề nghị xét, công nhận theo đối tượng “sáng kiến” thì không đề nghị xét, công nhận theo đối tượng “đề tài” và ngược lại.

8. Mỗi sáng kiến chỉ được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng 01 (một) lần ở mỗi cấp; mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ chỉ được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng 01 (một) lần ở mỗi cấp.

9. Sáng kiến/đề tài sao chép của tác giả khác, sao chép từ các nguồn tài liệu đã được công bố trên các trang tin điện tử hoặc sáng kiến, đề tài xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nếu bị phát hiện thì kết quả công nhận sẽ bị hủy bỏ.

PHẦN II

TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN

I. Trình tự xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp cơ sở

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở và tương đương

- Người đứng đầu có thẩm quyền tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở có thể thành lập Hội đồng cấp cơ sở để xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Thành phần Hội đồng cấp cơ sở, số lượng thành viên Hội đồng, nguyên tắc làm việc và nhiệm vụ, quy trình, nội dung làm việc của Hội đồng và Cơ quan Thường trực do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở xem xét, quyết định. Thành viên của Hội đồng là những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung của từng sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

- Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm xem xét và ban hành văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo mẫu số Mẫu số 13, Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

- Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở thông báo kết quả xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong toàn xã, phường hoặc tương đương cho các cá nhân, đơn vị trực thuộc.

2. Điều kiện xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN trong đó tính mới của sáng kiến được xem xét đối chiếu với nội dung các giải pháp có cùng bản chất thể hiện ở tất cả các nguồn tài liệu mà Hội đồng sáng kiến ở cấp cơ sở và tương đương có thể tiếp cận được;

- Sáng kiến đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét, công nhận;

- Sáng kiến đã được phổ biến, áp dụng hoặc có khả năng áp dụng rộng rãi trong toàn cơ quan, ngành hoặc địa phương;

- Sáng kiến có hiệu quả áp dụng ở cơ quan, địa phương là tiêu biểu, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội.

3. Thành phần hồ sơ xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

- Tờ trình của Thủ trưởng cơ sở gửi Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ở cơ quan, địa phương;

- Quyết định công nhận sáng kiến/Giấy chứng nhận sáng kiến do thủ trưởng cơ sở cấp;

- Báo cáo nội dung chi tiết của tác giả về kết quả của sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở và có hiệu quả cao, có xác nhận của lãnh đạo đơn vị trực thuộc cơ sở nơi quản lý tác giả;

- Các tài liệu kèm theo: Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến; Biên bản họp Hội đồng Sáng kiến; các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị đã sử dụng kết quả); Các tài liệu chứng minh hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng rộng rãi của sáng kiến (nếu có).

II. Trình tự xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

- Đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và công nhận đạt của Hội đồng khoa học cấp cơ sở/tỉnh;

- Đã được áp dụng trong thực tiễn và mang lại hiệu quả cao;

- Tác giả của đề tài nghiên cứu khoa học đề được Hội đồng sáng kiến xét công nhận là Chủ nhiệm đề tài, người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài; Có đóng góp rõ rệt về chuyên môn, kỹ thuật, giải pháp hoặc tổ chức thực hiện trong

quá trình thực hiện đề tài; Việc xác nhận vai trò và mức độ đóng góp phải có ý kiến đồng thuận bằng văn bản của nhóm nghiên cứu hoặc được thể hiện trong biên bản phân công nhiệm vụ, báo cáo tổng kết đề tài hoặc tài liệu có giá trị pháp lý tương đương.

2. Thành phần hồ sơ xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

- Tờ trình đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ ở phạm vi cơ sở hoặc tương đương của Thủ trưởng đơn vị;

- Báo cáo chi tiết của tác giả về kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng ở phạm vi cơ sở hoặc tương đương và có hiệu quả cao;

- Các tài liệu kèm theo: Đơn yêu cầu đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; Quyết định đánh giá nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Hội đồng khoa học (bản sao) theo Luật Khoa học và Công nghệ; Kèm theo tài liệu chứng minh đề tài đã được áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi đề xuất công nhận (*văn bản triển khai, văn bản phối hợp, báo cáo thể hiện hiệu quả áp dụng, hợp đồng chuyển giao, văn bản xác nhận của tổ chức khác đã áp dụng đề tài, hình ảnh minh họa, sản phẩm/mô hình...*).

III. Công nhận sáng kiến trong trường hợp đặc cách

1. Các trường hợp đặc cách

- Là tác giả, đồng tác giả của Văn bằng bảo hộ do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Đạt giải nhất, nhì, ba trong các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc, khu vực;

- Được tặng danh hiệu “Tuổi trẻ sáng tạo” của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

- Được tặng Bằng “Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

- Đạt giải nhất, nhì, ba giải thưởng nhà nước về thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật, báo chí cấp toàn quốc;

- Đạt giải nhất trong Hội thi Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật cấp tỉnh;

- Đạt giải nhất Chương trình phát huy sáng kiến sáng tạo trong lao động và học tập tỉnh Đồng Nai (Chương trình 6), Hội thi Nông dân Ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất nông nghiệp tỉnh ĐN...

2. Thời hiệu để xem xét đặc cách: không quá 36 tháng từ thời điểm người yêu cầu có quyết định được công nhận đạt một trong các tiêu chuẩn trên đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị đặc cách.

3. Hồ sơ yêu cầu đặc cách

- Đơn đề nghị xét đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Tờ trình đề nghị đặc cách xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ở phạm vi cơ sở của Thủ trưởng đơn vị;
- Các tài liệu có liên quan đến đặc cách: Quyết định công nhận đạt được danh hiệu được đặc cách của cơ quan/tổ chức (bản sao); Bằng khen...;
- Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm xem xét và ban hành văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo mẫu số Mẫu số 13, Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP;
- Người đứng đầu cơ sở thông báo kết quả xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong toàn xã, phường hoặc tương đương cho các cá nhân, đơn vị trực thuộc.

IV. Trình tự xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi tỉnh và toàn quốc

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng sáng kiến tỉnh Đồng Nai để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ làm Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tỉnh, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc.

1. Điều kiện xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

- + Sáng kiến đã được cơ sở công nhận bằng văn bản;
- + Sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh, ngành và có hiệu quả cao;
- Trường hợp đề nghị Hội đồng sáng kiến tỉnh Đồng Nai xem xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi toàn quốc, thì ngoài việc đáp ứng đủ các điều kiện quy định nêu trên, tác giả (đồng

tác giả) phải chứng minh được sáng kiến đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- + Sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên toàn quốc và có hiệu quả cao;
- + Có khả năng áp dụng rộng rãi cho nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác trên phạm vi toàn quốc.

2. Thành phần hồ sơ xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc

- Tờ trình đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong toàn tỉnh và toàn quốc của Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường.
- Văn bản xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.
- Báo cáo chi tiết của tác giả về kết quả của sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh/toàn quốc và có hiệu quả cao .
- Các tài liệu kèm theo: Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến; Quyết định công nhận sáng kiến của cơ quan, địa phương; các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị đã sử dụng kết quả); Các tài liệu chứng minh hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng rộng rãi của sáng kiến (nếu có).

Lưu ý: Kết quả công nhận sáng kiến, kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến có thể được xem xét sử dụng **cùng một lúc** cho các đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác, được hiểu như sau: sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng ở phạm vi cơ sở có thể cùng một lúc được xem xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc đối với sáng kiến đó. Sáng kiến được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc có giá trị sử dụng để làm cơ sở xét, đề nghị tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp (trừ chiến sĩ thi đua cơ sở) hoặc các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Hình thức tiếp nhận

Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ điện tử về Cơ quan Thường trực Hội đồng trên Hệ thống quản lý và điều hành văn bản (đối với cơ quan, đơn vị sử dụng Hệ thống quản lý và điều hành dùng chung của tỉnh), qua email của Cơ quan Thường trực Hội đồng (hoidongsangkientinhdongnai@gmail.com) hoặc nền tảng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động sáng kiến. Hồ sơ phải ký tên và đóng mộc đầy đủ (Đặt tên file theo số thứ tự (số nguyên) + Họ và tên tác giả sáng kiến, lưu file dưới dạng tập tin pdf. Đồng thời cung cấp danh

sách sáng kiến đề nghị công nhận dạng file word hay excel kèm Tờ trình đề nghị công nhận). Tất cả file số hóa chứa trong 1 thư mục và nén lại theo định dạng rar hay zip.

V. Hội đồng Sáng kiến, Hội đồng Khoa học thực hiện đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ sáng kiến

1. Hội đồng Sáng kiến, Hội đồng Khoa học (Hội đồng) do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quyết định thành lập.

2. Hội đồng giúp cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện đánh giá, đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (Hội đồng cấp tỉnh) để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

3. Hội đồng giúp cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đánh giá, đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (Hội đồng cấp cơ sở) để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và các hình thức khen thưởng theo quy định.

4. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

a) Hội đồng sáng kiến tỉnh

- Hội đồng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập từ 07 đến 09 thành viên, trong đó: 03 thành viên cố định và 04 đến 06 thành viên không cố định. Cơ quan Thường trực của Hội đồng cấp tỉnh là Sở Khoa học và Công nghệ.

- Các thành viên cố định của Hội đồng cấp tỉnh gồm: Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ; 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Nội Vụ; 01 lãnh đạo phòng phụ trách lĩnh vực sáng kiến của Sở Khoa học và Công nghệ là thành viên, Thư ký Hội đồng.

- Các thành viên không cố định của Hội đồng cấp tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung của từng sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Thành viên này được mời từ các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp, viện, trường trong và ngoài tỉnh.

b) Tác giả và đồng tác giả của sáng kiến; chủ nhiệm, thành viên, thư ký đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ không được là thành viên Hội đồng (kể cả các thành viên cố định của Hội đồng cấp tỉnh).

c) Hội đồng Sáng kiến được sử dụng con dấu của cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

VI. Nơi tiếp nhận hồ sơ; Thời hạn xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

a) Nơi tiếp nhận hồ sơ: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh Đồng Nai tiếp nhận thường xuyên hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến từ các Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở hoặc tương đương có yêu cầu.

+ *Trường hợp hồ sơ không đạt theo yêu cầu:* Cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh Đồng Nai có văn bản trả hồ sơ. Thời gian ra văn bản trả hồ sơ tối đa 10 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ;

+ *Trường hợp hồ sơ đạt theo yêu cầu:* Cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh Đồng Nai chuyển hồ sơ cho bộ phận giúp việc Hội đồng rà soát, phân loại hồ sơ.

- Phân loại hồ sơ sáng kiến: Phòng Đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tỉnh Đồng Nai giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ phân loại lĩnh vực, tổng hợp các thông tin của hồ sơ sáng kiến yêu cầu công nhận như sau:

+ Phân loại hồ sơ sáng kiến theo các lĩnh vực chuyên ngành;

+ Tham mưu đề xuất mời thành viên Hội đồng sáng kiến tỉnh Đồng Nai phù hợp với chuyên ngành sáng kiến yêu cầu xét công nhận; Thực hiện các nhiệm vụ hành chính để tổ chức họp Hội đồng sáng kiến tỉnh Đồng Nai.

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng lên lịch họp và gửi hồ sơ đến các thành viên Hội đồng;

- Hội đồng sáng kiến tỉnh Đồng Nai họp và biểu quyết kết quả: Hội đồng tiến hành họp và bỏ phiếu kín. Sáng kiến được công nhận ĐẠT khi có từ 2/3 thành viên Hội đồng trở lên họp biểu quyết đồng ý;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng tiến hành tổng hợp kết quả xét công nhận sáng kiến tỉnh từ các thành viên Hội đồng;

- Thư ký hành chính Hội đồng soạn thảo các tài liệu liên quan đến kết quả buổi họp của Hội đồng (Biên bản họp; Tờ trình đề nghị ban hành văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong toàn tỉnh/toàn quốc của sáng kiến và dự thảo văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong toàn tỉnh/toàn quốc của sáng kiến).

- Thư ký hành chính tham mưu Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tỉnh ban hành Thông báo kết quả xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong toàn tỉnh/toàn quốc sau khi có văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh/toàn quốc của sáng kiến của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Thời gian giải quyết hồ sơ: Thời gian giải quyết hồ sơ xét công nhận sáng kiến tối đa là 30 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

VII. Hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Cấp có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến có quyền xem xét hủy bỏ kết quả đã công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến của mình.

2. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến: Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, người đứng đầu cơ sở có thẩm quyền công nhận sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến đã cấp và thông báo cho tác giả sáng kiến trong các trường hợp sau đây:

- Người nộp đơn đề nghị công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

- Đối tượng được công nhận là sáng kiến không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP hoặc việc áp dụng, chuyển giao đối tượng đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

VIII. NGUỒN KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN

1. Nguồn kinh phí cho hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh từ các nguồn: ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác được áp dụng theo Điều 2 của Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

2. Nội dung và mức chi cho hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung hướng dẫn này, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường triển khai thực hiện; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp quản lý phát huy tính chủ động sáng tạo, có nhiều sáng kiến mới đạt hiệu quả cao.

2. Các sở, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp tổ chức, chỉ đạo và quản lý hoạt động sáng kiến. Hằng năm lập dự toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động sáng kiến của cơ sở, gửi cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức lưu giữ hồ sơ sáng kiến theo quy định của pháp luật

về lưu trữ để phục vụ việc khai thác, áp dụng sáng kiến và công việc có liên quan đến hoạt động sáng kiến. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hàng năm (trước 20 tháng 12) cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh) về tình hình hoạt động sáng kiến của đơn vị.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Hướng dẫn này.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới tương ứng.

5. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 15200/HD-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất, kiến nghị về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, hướng dẫn. / *Ke*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Tổng công ty Tín Nghĩa, Tổng công ty Cao su Đồng Nai, Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai, Tổng công ty Sonadezi; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ Tổng hợp Bình Phước, Đồng Nai; Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước;
- Các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, KGVX.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức